

Bản án số: 26/2020/HC-PT

Ngày: 23 - 11 - 2020

V/v “*Kiến quyết định giải quyết tranh chấp về đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Trương Công Thi

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Chánh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2020/TLPT-HC ngày 06/10/2020 về việc “*Kiến quyết định giải quyết tranh chấp về đất đai*”, do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2019/HC-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 140/2020/QĐ-PT ngày 28/10/2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Đức G; địa chỉ: Tiểu khu Y, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Minh H - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình (theo Giấy uỷ quyền ngày 20/8/2020); **có mặt.**

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị K; địa chỉ: Tiểu khu Y, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; **vắng mặt.**

- Ông Trần Đình L và bà Cao Thị Kim H1; địa chỉ: Tiểu khu Y, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; đều có mặt.

* Người kháng cáo: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình.

* Kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- **Ông Trần Đức G trình bày:** Ngày 15/3/2019, ông Trần Đình L, thường trú tại Tiểu khu Y, thị trấn Q có đơn gửi đến UBND huyện M về yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông L với ông G. Ngày 17/5/2019, Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 848/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 848) về giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Trần Đình L với hộ ông Trần Đức G. Quyết định của Chủ tịch UBND huyện M do ông Bùi Anh T1 ký công nhận phần đất tranh chấp cho gia đình ông Trần Đình L là không đủ căn cứ, thiếu khách quan, không thấu tình đạt lý, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Cụ thể, vợ chồng ông sinh sống tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số 28, thị trấn Q, do được cấp từ năm 1990. Năm 1996, xã Q2 mở đường giao thông liên thôn, nên chính quyền đã làm biên bản thỏa thuận là sẽ cấp bù cho gia đình ông phần diện tích đất đã bị thu hồi bằng con đường đi ra 03 hộ phía sau, giáp với phần ' đất phía Nam của gia đình ông. Nhưng sau đó, thì hộ nhà ông L đã đổ đất san bằng con đường này, lấn chiếm đất ở của gia đình ông, chiều dài mặt tiền hơn 02 mét. Trên phần đất ông L đổ đất để lấn chiếm có một cây sung to tự mọc khoảng 7-8 năm tuổi. Từ cây sung này đến quán của ông L là đất của gia đình ông G, dưới phần đất này, gia đình ông có chôn ống sắt thoát nước đã hơn 20 năm. Còn đối với thửa đất nhà ông L, thì hồ sơ giao đất cũng như thực tế việc giao nhận đất vào năm 1997 chỉ có 300m² đất. Nhưng do việc chiếm dụng con đường và cả phần đất gia đình ông đã được giao, nên diện tích đất của gia đình ông L tăng thêm. Sau khi Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định 848, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện M và UBND thị trấn Q thực hiện việc cắm mốc, nhưng gia đình ông không nhất trí nên ông khởi kiện Quyết định 848 của Chủ tịch UBND huyện M, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình hủy toàn bộ Quyết định số 848 của Chủ tịch UBND huyện M.

- **Ủy ban nhân dân huyện M trình bày:**

Về nguồn gốc sử dụng đất của ông Trần Đình L: Năm 1997 ông L được UBND xã Q2 giao đất tại thửa đất 102, tờ bản đồ số 28, thôn N, xã Q2 với kích thước và vị trí cụ thể: Phía Bắc giáp nhà ông Trần Đức G (cạnh 25m); Phía Nam giáp nhà ông Cao Xuân H2 (cạnh 25m); phía Đông giáp nhà ông Trần Quang Tr (cạnh 12m); phía Tây giáp đường quốc lộ 29A, cạnh 12m (nay là quốc lộ 12A),

diện tích 300 m². Việc giao đất thể hiện tại Biên bản chuyển giao đất thổ cư lập ngày 08/7/1997 và Bản đồ quy hoạch xóm O, thôn N lập tháng 4/1997 và được những người tham gia cắm mốc, giao đất cho hộ gia đình ông L gồm: ông Trần Xuân T2, Đinh Văn T3 và ông Đinh Minh Ch đều xác nhận việc giao đất tại thực địa đúng như nội dung biên bản giao đất. So sánh hiện trạng sử dụng đất của hộ gia đình ông L với biên bản bàn giao đất thổ cư lập ngày 08/7/1997 thì không có sự trùng khớp về hình thể và kích thước, cụ thể: cạnh phía Tây giáp quốc lộ 12A giảm 2m; các cạnh còn lại có tăng thêm; theo kết quả xác minh, kiểm tra thực địa đã xác định.

Đối với nguồn gốc sử dụng thửa đất số 77, tờ bản đồ số 28 của hộ gia đình ông Trần Đức G: Theo trình bày của ông G thì đất có nguồn gốc sử dụng từ năm 1990, đến năm 1996 gia đình ông bị thu hồi một phần ở phía Bắc để xây dựng đường giao thông liên thôn và Trung tâm dạy nghề huyện, phần đất phía Nam đường liên thôn gia đình ông vẫn sử dụng, theo Biên bản giải quyết đất thổ cư ngày 14/5/1996 thì gia đình ông được giao thêm (ở phía Đông) một phần diện tích đất. Ông G cho rằng, chính quyền đã làm biên bản thỏa thuận sẽ cấp bù cho gia đình ông phần diện tích đất bị thu hồi bằng con đường đi ra hộ phía sau, nhưng nhà ông L đã san lấp con đường này lấn chiếm đất ở của gia đình ông phía mặt tiền hơn 2m, Tuy nhiên, qua xem xét Biên bản giải quyết đất thổ cư ngày 14/5/1996 thấy biên bản không thể hiện mốc ranh giới sử dụng đất của hộ gia đình ông G, quá trình giải quyết vụ án, ông G không cung cấp được tài liệu thể hiện gia đình ông đã được cấp bù đất do bị thu hồi, vì vậy không có cơ sở để xác định mốc ranh giới đất hộ gia đình ông G được giao. Mặt khác, tại Biên bản làm việc với Đoàn xác minh của UBND huyện M ngày 26/4/2019, ông G trình bày: Sau khi con đường liên thôn mới đã được xây dựng thì con đường nhỏ 2m chỉ phục vụ cho việc đi lại của hộ gia đình ông Trung, do đó giữa gia đình ông G và gia đình ông Trần Quang Tr đã thống nhất phần đất của ông G để làm lối đi vào nhà ông Trung nối với đường liên thôn. Con đường nhỏ 02 mét là hộ gia đình ông G sử dụng (không có biên bản thống nhất giữa 02 hộ)". Từ trình bày trên của , ông Trần Đức G tại 02 văn bản trên, UBND huyện M nhận thấy trong lời trình bày đã có mâu thuẫn, thiếu thống nhất về nguồn gốc sử dụng đối với con đường rộng 02 mét này, vì một mặt cho rằng được chính quyền thỏa thuận cấp bù cho phần đất bị thu hồi để sử dụng, nhưng mặt khác lại cho rằng là do thỏa thuận với hộ gia đình ông Trung mà có. Các thỏa thuận đều không có văn bản để chứng minh mà chỉ có sự trình bày theo ý chủ quan từ phía ông Trần Đức G. Hiện nay, trên thực địa con đường này không tồn tại và việc phục dựng vị trí, hình thể của con đường theo như trình bày của ông Trần Đức G là không thể thực hiện được. Do đó, việc ông Trần Đức G cho rằng, gia đình ông đã được thỏa thuận để sử dụng con đường rộng 02 mét và hộ gia đình ông L đã chiếm con đường này là không có cơ sở. Ngoài ra, tại đơn khởi kiện ngày 27/4/2020 của ông Trần Đức G có nội dung yêu cầu căn cứ bản đồ 299 để giải quyết vụ việc tranh chấp; đồng thời ông trình bày dưới phần diện tích đất tranh chấp sát quán nhà ông L, gia đình ông có chôn 01 ống sắt thoát nước đã 20 năm để làm ranh giới sử dụng đất. Tuy nhiên qua kiểm tra, hiện nay bản đồ 299 không có lưu trữ tại UBND thị trấn Q và cơ quan Tài nguyên môi trường; ống sắt thoát nước

theo như trình bày của ông G đã được chôn qua thời gian dài nên không có khả năng tìm thấy để chứng minh. Như vậy, UBND huyện M đã dựa trên những chứng cứ có giá trị và đã được xác minh đầy đủ để giải quyết. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 848 của Chủ tịch UBND huyện M đã bảo đảm tính trung thực, khách quan, thể hiện sự hợp lý, hợp tình và công bằng cho các bên liên quan. Về thẩm quyền, trình tự thủ tục, căn cứ giải quyết tranh chấp đất đai, UBND huyện M có đầy đủ thẩm quyền để thực hiện giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình ông Trần Đình L với hộ gia đình ông Trần Đức G theo quy định tại Điều 203 Luật Đất đai năm 2013. Việc giải quyết tranh chấp Điều 89, khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

- **Ông Trần Đình L và bà Cao Thị Kim H1** là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng tình với Quyết định giải quyết khiếu nại số 848 của Chủ tịch UBND huyện M, đề nghị Toà án không chấp nhận đơn khởi kiện của Trần Đức G.

- **Bà Nguyễn Thị K** là vợ của ông Trần Đức G là người có quyền nghĩa vụ liên quan thống nhất quan điểm khởi kiện của ông Trần Đức G.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2019/HC-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đức G, huỷ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện M về giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình ông Trần Đình L và hộ gia đình ông Trần Đức G để giải quyết lại.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/9/2020, Ủy ban nhân dân huyện M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 27/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông Trần Đức G đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng đề nghị căn cứ vào khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015, huỷ Bản án số 07/2020/HC-ST ngày 20-8-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng và các văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại của hộ gia đình ông Trần Đình L. Căn cứ đơn khởi kiện của ông Trần Đức G ngày 08/4/2020 và bổ sung khởi kiện ngày 27/7-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý để giải quyết là đúng quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015 và trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền và tính hợp pháp của Quyết định: Sau khi ông Trần Đình L khiếu nại về việc tranh chấp đất đai liên quan đến ông Trần Đức G. Ngày 17/5/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 848/QĐ-UBND về giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình ông Trần Đình L và hộ gia đình ông Trần Đức G là đúng thẩm quyền, phù hợp quy định tại Điều 18, Điều 31 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011.

[3] Xét đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện M và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Quyết định số 848/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M có nội dung: Công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông L một phần 25m² tại khu vực giáp ranh giữa thửa đất số 77 và thửa đất số 102, tờ bản đồ số 28, thuộc TK9, thị trấn Q; cạnh phía Tây, giáp quốc lộ 12A, rộng 2m; cạnh phía Bắc giáp phần đất công nhận cho gia đình ông G, dài 25,14m; cạnh phía Nam giáp vườn nhà ông L đang sử dụng không có tranh chấp, dài 25,1m. Đồng thời công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông G một phần diện tích 10,1 m² tại khu vực giáp ranh giữa thửa đất số 77 và thửa đất số 102, tờ bản đồ số 28, thuộc TK9, thị trấn Q, kích thước cụ thể: Cạnh phía Tây giáp Quốc lộ 12A, rộng 0,8m; cạnh phía Bắc giáp vườn nhà ông G đang sử dụng không có tranh chấp, dài 25,2m; cạnh phía Nam giáp phần đất công nhận cho gia đình ông L, dài 25,14m. Không đồng ý với QĐ 848/QĐ-UBND nêu trên, ngày 08/4/2020 ông Trần Đức G làm đơn khởi kiện và đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 27/4/2020 đề nghị hủy toàn bộ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 17/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện M. Năm 2003, hộ gia đình ông Trần Đình L và hộ gia đình ông Trần Đức G đều có ký vào hồ sơ kỹ thuật thửa đất của cơ quan có thẩm quyền đo vẽ, theo đó mặt tiền của hai thửa đất đã được phân định mốc giới. Tuy nhiên, hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân huyện M không thể hiện ranh giới thửa đất như các đương sự đã thừa nhận lập vào ngày 26/4/2019. Quá trình tố tụng, ông Trần Đức G cung cấp "*Biên bản giải quyết đất thổ cư*" có nội dung: Hội đồng giải quyết đất thổ cư đã xác nhận có việc mở đường giao thông liên thôn đi qua đất hộ ông G nên giao bù lại phần đất phía Nam cho hộ gia đình ông G. Ông Trần Đức G cho rằng phần đất giao bù này chính là con đường 02 mét (phía Nam thửa đất của ông G) hiện nay hộ gia đình ông L đang quản lý, sử dụng. Lẽ ra, Ủy ban nhân dân huyện M phải xác minh, thu thập ý kiến

của người chứng kiến (ông Trần Xuân Tường, nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Q2) việc giao đất thổ cư cho gia đình ông L và bản đồ quy hoạch xóm O mới có cơ sở cho việc giải quyết khiếu nại nhưng lại không làm. Các trích sao bản đồ địa chính tờ số 28, phê duyệt năm 2004 và năm 2011 của thị trấn Q thể hiện ranh giới giữa hộ ông Trần Đình L và hộ ông Cao Xuân H2 là một đường gấp khúc. Còn Sơ đồ lập ngày 26/4/2019 ranh giới lại là một đường thẳng là mâu thuẫn nhau. Vì vậy, cần phải xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ có hay không việc hai hộ gia đình ông L và ông H2 có việc thoả thuận lại ranh giới thành đường thẳng dẫn đến thay đổi điểm mốc giới giữa các cạnh mặt tiền và mặt phía sau của 02 thửa đất hay không. Vì sao mặt tiền thửa đất của ông L bị hẹp lại so với kích thước được xác định tại bản đồ địa chính các năm 2004, 2011. Đồng thời, UBND huyện M giao đất năm 1997 cho hộ gia đình ông L 300m², hiện nay tăng lên 450,7m² chưa tính diện tích tranh chấp nhưng cũng chưa xác minh để làm rõ.

[4] Bản đồ quy hoạch xóm O thể hiện vẽ tay có ghi diện tích 300m² đất của ông L nằm giữa thửa đất hộ gia đình ông H2 và ông Kh, không giáp thửa đất ông G cũng mâu thuẫn với phân tích ở phần [3]. Mặt khác, ông G cho rằng dưới phần đất tranh chấp ông G có lắp ống sắt thoát nước đã hơn 20 năm nhưng Ủy ban nhân dân huyện M chưa thu thập, xác minh có hay không để xem xét giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm hủy Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình ông Trần Đình L và hộ gia đình ông Trần Đức G để giải quyết lại là đúng pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] **Về án phí:** Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện M không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện M và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 07/2020/HC-ST Ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 18, Điều 31 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011. **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đức G, huỷ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M về giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình ông Trần Đình L và hộ gia đình ông Trần Đức G để giải quyết lại.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1, Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ủy ban nhân dân huyện M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001671 ngày 16-9-2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Ủy ban nhân dân huyện M đã nộp đủ án phí.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/11/2020./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu